

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/DS-PT

Ngày: 28-12-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 379/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 400/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị ND, sinh năm: 1964; cư trú tại số 05, đường LTK, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Vợ chồng bà Trần TH, sinh năm: 1970; ông Vũ CG, sinh năm: 1961; cư trú tại số 8/10, đường PBC, tổ 9, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông CG: Bà Trần TO, sinh năm: 1998; cư trú tại khóm TQ, Phường 2, thị xã NN, tỉnh ST, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 682, quyền số 01SCT/CK,ĐC do Văn phòng công chứng PTTT chứng thực ngày 21/12/2022); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông CG: Ông Nguyễn HG, sinh năm: 1988; địa chỉ liên hệ số 143, đường BTX, Phường 2, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Công ty Luật B - Chi nhánh Lâm Đồng - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Vũ CG - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 29/12/2020, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Trần Thị ND thì: Do có sự quen biết với nhau nên bà cho vợ chồng ông CG, bà TH vay số tiền 240.000.000đ, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói, hàng tháng trả 10.000.000đ, bắt đầu từ ngày 25/11/2019, cho đến hết 24 tháng, từ khi vay vợ chồng ông CG, bà TH đã trả cho bà 04 lần; mỗi lần trả 10.000.000đ, tổng cộng là 40.000.000đ, số tiền trả được trừ vào tiền nợ gốc. Trong thời gian vay tiền vợ chồng ông CG, bà TH đang sống chung tại số nhà 8/10, đường Phan Bội Châu, tổ dân phố 9, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, bà TH là người trực tiếp nhận tiền vay để sau đó đưa ông CG mua gỗ làm xưởng mộc; phục vụ cho nhu cầu kinh tế, sinh hoạt của gia đình. Khi đến hết 24 tháng, bà đã nhiều lần đến nhà vợ chồng ông CG, bà TH đòi tiền vay, nhưng bị đơn cứ hứa dãn, không trả cho bà.

Nay bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết; buộc vợ chồng ông Vũ CG, bà Trần TH phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ và số tiền lãi tính từ ngày 25/11/2019 đến ngày 28/9/2022 làm tròn là 34 tháng với mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 112.800.000đ, chỉ yêu cầu 112.000.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 312.000.000đ.

- Quá trình giải quyết vụ án bà Trần TH đều vắng mặt, ông CG đến làm việc một lần vào ngày 17/6/2021 nhưng tự ý bỏ về nên không có lời trình bày trong vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 74/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022; Toà án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị ND. Buộc vợ chồng bà Trần TH, ông Vũ CG có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị ND số tiền nợ gốc 200.000.000đ và 112.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng số tiền phải trả là 312.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 03/10/2022, ông Vũ CG kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bà Trần Thị Oanh, người đại diện theo ủy quyền của ông CG, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông CG đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông CG, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông CG cùng có trách nhiệm trả nợ với bà TH.

Bà ND rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc tính lãi suất và không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Vũ CG, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông CG có nghĩa vụ trả nợ cho bà ND; hủy một phần Bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà ND về lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà Trần Thị ND khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Vũ CG, bà Trần TH phải có trách nhiệm toán trả cho bà số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 25/11/2019 đến ngày 28/9/2022 làm tròn là 34 tháng với mức lãi suất 1,66%/ tháng; thành tiền là 112.800.000đ, chỉ yêu cầu 112.000.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 312.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án thì bà TH vắng mặt và ông CG không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp.

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét kháng cáo của ông Vũ CG thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện:

Theo giấy vay tiền ghi ngày 25/11/2019 thì bà ND có cho bà TH vay 240.000.000đ, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất bằng lời nói, hẹn mỗi tháng bà TH trả 10.000.000đ bắt đầu từ ngày 25/11/2019 cho đến hết 24 tháng. Mục đích bà TH vay tiền theo bà ND trình bày là để ông CG mua gỗ làm xưởng mộc làm phục vụ mục đích chung của gia đình, khi vay bà TH là người trực tiếp đến nhận tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng bà TH đã trả được 40.000.000đ và được bà ND trừ vào tiền gốc.

Ông CG cho rằng việc vợ ông vay nợ thì ông không biết và cũng không biết bà ND là ai và không ký vào giấy vay tiền nên không đồng ý trả số tiền nói trên. Qua xem xét thì thấy rằng tại thời điểm vay dù ông CG và bà TH vẫn đang sống chung với nhau, có quan hệ vợ chồng tuy nhiên tại giấy vay tiền thì chỉ có bà TH

ký. Mục đích vay tiền cũng không thể hiện rõ là để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình ông CG, bà TH hay không. Ngoài ra, bản thân bà ND cũng không xuất trình được chứng cứ, chứng minh cho việc ông Đệ có đồng ý cùng vợ vay số tiền nói trên hay sau đó trả lãi cho bà ND. Bà ND cho rằng số tiền mà bà TH vay là để cho ông CG mua gỗ làm xưởng mộc; phục vụ cho nhu cầu kinh tế, sinh hoạt của gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên buộc ông CG cùng có trách nhiệm với bà TH trả nợ cho bà ND là không có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất, tại phiên tòa hôm nay bà ND rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất đối với khoản vay nói trên. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội; ông CG cũng đồng ý nên cần chấp nhận để hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà ND là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo ông Vũ CG, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định là phù hợp.

[4] Về án phí: Buộc bà TH phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông CG không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, các Điều 299, 311 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 465 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị ND về việc yêu cầu vợ chồng ông Vũ CG, bà Trần TH phải trả số tiền lãi là 112.000.000đ. Hủy phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc giải quyết đối với yêu cầu nói trên.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu vừa nêu: Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án của đương sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chấp nhận kháng cáo của ông Vũ CG, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị ND về việc “*Tranh chấp về hợp đồng Dân sự vay tài sản*” với vợ chồng ông Vũ CG, bà Trần TH.

2. Buộc bà Trần TH có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị ND số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị ND không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, bà ND được nhận lại số tiền 5.950.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005501 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Trần TH phải chịu 15.600.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Miễn án phí Dân sự phúc thẩm cho ông Vũ CG.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành Án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện X, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Chi cục THADS huyện X, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Dương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch